

Số: 966 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Định và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 176/TTr-SNV ngày 16/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *VV*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K12, K17. *bv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
ĐHQ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND
ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ này quy định về vị trí, chức năng, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Tên gọi, trụ sở của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định.
2. Trụ sở: Đặt tại nhà số 181 đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (trụ sở của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định).

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Định là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc UBND tỉnh, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và ứng chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Quỹ hoạt động theo mô hình ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quản lý; Quỹ sử dụng bộ máy, nhân sự của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để điều hành và

quản lý có hiệu quả hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Điều 10 Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất.

2. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ và thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định như sau:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án tạo quỹ đất để bán đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch.


3. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy định như sau:

a) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

b) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

c) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

4. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

5. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật. 

6. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

3. Quyết định ứng vốn cho các tổ chức theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 5 của Điều lệ này; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ.

6. Ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC


Điều 7. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban kiểm soát Quỹ;
3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm có 05 thành viên:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ là đại diện Lãnh đạo Sở Tài chính.
- c) Các thành viên khác là đại diện Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng. 

d) Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và nhiệm kỳ các thành viên Hội đồng không quá 05 năm.

đ) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ mỗi quý một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách từ các nguồn thu từ đất và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Được sử dụng con dấu của Quỹ và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;


d) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

đ) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;

e) Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và theo Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ;

g) Trình UBND tỉnh chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành Quỹ theo quy định của pháp luật; phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật;

h) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật;

i) Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban Ban Kiểm soát Quỹ; 

k) Trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để giúp Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Điều lệ này.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các Nghị quyết và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc các thành viên khác trong Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các nhiệm vụ được ủy quyền. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.

6. Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ theo quy định.


7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kiểm soát Quỹ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

Điều 10. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm: Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; 02 thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ. 

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trưởng hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Thành viên Ban kiểm soát tham mưu giúp Trưởng Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ này; nhiệm vụ cụ thể do Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phân công.


Điều 11. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm Giám đốc và Kế toán trưởng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ hoạt động của các thành viên tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

1. Giám đốc Quỹ: Do Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm

a) Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

b) Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt; 

- Tổ chức điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định tại Điều lệ của Quỹ;

- Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn, chi hỗ trợ và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ;

- Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng Quỹ;

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và các quy định của pháp luật.

2. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán;

b) Kế toán trưởng của Quỹ là công chức của Sở Tài chính do Giám đốc Quỹ đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.


3. Quỹ hoạt động theo mô hình uỷ thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quản lý nên không thành lập các phòng chuyên môn nghiệp vụ; Quỹ sử dụng bộ máy, nhân sự của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để điều hành và quản lý có hiệu quả hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ.

Chương IV HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 12. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất và tình hình hoạt động, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh mức trích cụ thể bổ sung vốn cho Quỹ, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

3. Số vốn ngân sách nhà nước cấp ban đầu cho Quỹ **153.912.488.376** đồng (Một trăm năm mươi ba tỷ, chín trăm mười hai triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng), bao gồm: 

- Trích lập Quỹ Phát triển đất tỉnh từ năm 2010 đến năm 2016: 114.037.522.376 đồng (Một trăm mười bốn tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng).

- Trích lập Quỹ Phát triển đất tỉnh năm 2017: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng) (Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2017).

- Lãi phát sinh từ tiền gửi của Quỹ: 4.874.966.000 đồng (Bốn tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Điều 13. Ủy thác

1. UBND tỉnh ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quản lý hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ ký hợp đồng ủy thác với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận giữa Quỹ với bên nhận ủy thác và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Điều 14. Cơ chế tài chính

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

Chương V

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được giải quyết theo pháp luật hiện hành.


Điều 16. Tổ chức lại, giải thể bộ máy

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh hoạt động theo mô hình ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quỹ có trách nhiệm thi hành Điều lệ này. 

2. Giám đốc Quỹ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, quyết định để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình tổ chức thực hiện Điều lệ này, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi chế độ chính sách, quy định của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, thực tế hoạt động của Quỹ để đề xuất những nội dung cần thiết phải sửa đổi, bổ sung và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

